TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2023/HNGĐ - ST
Ngày 26 - 7 - 2023
"V/v Ly hôn"

NHÂN DANHNƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Phượng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Hồng Luyến

Bà Lê Kim Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà Linh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang: Bà Đặng Kim Quang - Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Trong ngày 26 tháng 7 năm 2023, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 41/2022/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2022, về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 35/2023/QĐXXST - HNGĐ, ngày 27 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Phi L, sinh năm 1997. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số A, ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

- *Bị đơn:* Bà Duong C Q, sinh năm 1996. (Vắng mặt)

Địa chỉ: I G # 139 San Jose CA 95112.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Phi L trình bày:

Năm 2019 ông Nguyễn Phi L có kết hôn với bà D C Quyen và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân huyện C, tỉnh Hậu Giang. Giấy chứng nhận kết hôn số 17 ngày 14 tháng 5 năm 2019. Sau khi kết hôn bà D C Quyen ở lại Việt Nam để làm thủ tục bảo lãnh ông Nguyễn Phi L sang định cư ở Hoa Kỳ. Trong thời gian làm hồ sơ bảo lãnh giữa ông Nguyễn Phi L và bà D C Quyen phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, vợ chồng sống chung không hạnh phúc. Bà Duong C Quyen trở về Hoa Kỳ

sinh sống đến nay, ông Nguyễn Phi L không còn liên lạc nữa. Vợ chồng ông Nguyễn Phi L và bà Duong C Q đã ly thân từ tháng 6 năm 2019 cho đến nay.

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Phi L yêu cầu được ly hôn với bà D C Quyen.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Phi L với bà D C Quyen không có con chung, không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 12 tháng 5 năm 2023, bị đơn bà D C Quyen trình bày: Bà thống nhất với nguyên đơn ông Nguyễn Phi L về thời gian kết hôn. Bà Duong C Quyen xác nhận giữa bà và ông Nguyễn Phi L không có con chung, không có tài sản chung, không có nợ chung.

Bà Duong C Q đồng ý ly hôn theo yêu cầu của ông Nguyễn Phi L.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, trong quá trình giải quyết vụ án cho đến phiên tòa này người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Phi L với bà Duong C Q. Về tài sản chung và nợ chung, do đương sự khai không có, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét và kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn ông Nguyễn Phi L đang cư trú tại huyện C, tỉnh Hậu Giang, yêu cầu ly hôn với bị đơn Duong C Quyen đang cư trú tại Hoa Kỳ. Quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn có yếu tố nước ngoài, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Nguyên đơn ông Nguyễn Phi L và bị đơn bà Duong C Q có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tốtụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với ông Nguyễn Phi L và bà Duong C Q.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:*

Nguyên đơn ông Nguyễn Phi L và bị đơn bà D C Quyen chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang. Quan hệ hôn nhân của ông Nguyễn Phi L và bị đơn bà D C Quyen là hợp pháp, được pháp luật Việt Nam thừa nhận. Sau khi kết hôn, ông Nguyễn Phi L và bà Duong C Q do bất đồng quan điểm sống, không có tình cảm yêu thương của gia đình, vợ chồng không hạnh phúc. Hiện tại ông Nguyễn Phi L và bà D C Quyen sống hai nơi khác nhau và không có liên lạc với nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận, hôn nhân không hạnh phúc và đã đồng ý thuận tình ly hôn. Xét thấy, sự thuận tình ly hôn của các đương sự là tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Tuy nhiên, nguyên đơn ông Nguyễn Phi L và bị đơn bà D C Quyen đều có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, Tòa án không tiến hành hòa giải được nên không công nhận sự thuận tình ly hôn của các đương sự. Hội đồng xét xử sơ thẩm quyết định chấp nhận cho các đương sự ly hôn nhau.

[2.2] *Về con chung, tài sản chung và nợ chung:* Ông Nguyễn Phi L và bà Duong C Q khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí và chi phí tố tụng: Nguyên đơn ông Nguyễn Phi L phải chịu. Về chi phí gửi thư nguyên đơn phải chịu, nguyên đơn đã thực hiện xong.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 35, 37, 147, 227, 228, 470, 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 56, khoản 1 Điều 122 và Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Áp dụng Điều 27, Điều 44 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho nguyên đơn ông Nguyễn Phi L được ly hôn với bị đơn bà Duong C Q.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung, do nguyên đơn ông Nguyễn Phi L và bà Duong C Q khai không có, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc nguyên đơn ông Nguyễn Phi L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), chuyển số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí ông Nguyễn Phi L đã nộp theo biên lai thu số 0000204 ngày 12 tháng 10 năm 2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang thành án phí phải chịu.

4. Về chi phí tố tụng: Buộc nguyên đơn ông Nguyễn Phi L phải chịu chi phí gửi thư đến Đ tại Hoa Kỳ, số tiền 1.255.936 đồng (một triệu hai trăm năm mươi lăm nghìn chín trăm ba mươi sáu đồng). Ông Nguyễn Phi L đã thực hiện xong.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Chi cục THADS tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Phượng